TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Mỹ P,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu H, thị trấn T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thiện N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu B, thị trấn T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Mỹ P và anh Nguyễn Thiện N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiện Phương V, sinh ngày 05/9/2006 cho anh Nguyễn Thiện N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Dương Thị Mỹ P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Mỹ P và anh Nguyễn Thiện N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Chị Dương Thị Mỹ P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được

khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000209 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho chị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ô;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T (Theo GCN KH số 52 ngày 07/8/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga